

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2020

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Lan và ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Nơi ở hiện nay: Thôn Xuân K, xã Quảng X, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. (Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa thì nguyên đơn, chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng X, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình ngày 23/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh H tại phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Vì vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tháng 4/2020 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị trình bày không có con chung.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 9/7/2020, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/7/2020 anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Phạm Thị T có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của chị T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh tại phường Quảng P, thị xã Ba Đ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H không đồng ý ly hôn vì anh theo đạo công giáo không thể ly hôn được.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị trình bày không có con chung

Về tài sản chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/4/2019 tại UBND xã Quảng X, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ đẻ của anh H ở phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau không ai quan tâm đến ai. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay chị T làm đơn ly hôn anh H, mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không thể hiện có sự níu kéo nào, hai vợ chồng đã sống ly thân gần nửa năm nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất quá trình chung sống không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.
3. Về quan hệ con chung: Không có.
4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.
5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị T nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006902 ngày 16 tháng 6 năm 2020. Chị Thêu đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Phạm Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi anh H thường trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng P;
- Lưu VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương